

Số: 996 /QĐ-TCTK

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Cẩm Tú
(lần đầu)

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đơn khiếu nại lần đầu ngày 19/5/2023 của bà Trần Thị Cẩm Tú, sinh ngày 29/9/1985, căn cước công dân số 084 185 006 745, công chức Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh, nguyên công chức Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh, về việc xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng công chức.

Theo Báo cáo ngày 14/8/2023 của Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê về việc kết quả giải quyết khiếu nại của bà Trần Thị Cẩm Tú với các nội dung sau đây:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Trần Thị Cẩm Tú đề nghị Tổng cục Thống kê rà soát, xem xét lại Quyết định số 549/QĐ-TCTK ngày 17/4/2020 và Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 05/02/2021 của Tổng cục Thống kê đã ban hành, để việc xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng công chức theo quy định.

Sau khi quy đổi theo hướng dẫn thì tại thời điểm ngày 17/4/2020, Quyết định số 549/QĐ-TCTK có hiệu lực, bổ nhiệm ngạch kế toán viên (mã ngạch 06.031), bậc 3/9, hệ số 3,00, mốc nâng lương 01/4/2019 (trừ 1 tháng xin nghỉ để hoàn tất hồ sơ); tại thời điểm khiếu nại ngày 19/5/2023 theo quy định thì ngạch lương phù hợp của bà Trần Thị Cẩm Tú là bậc 4/9, hệ số 3,33 mốc nâng lương 01/4/2022 (trừ 1 tháng xin nghỉ để hoàn tất hồ sơ).

II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại

1. Kết quả làm việc giữa Tổ xác minh của Tổng cục Thống kê với Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Sở Tài Chính tỉnh Trà Vinh xác nhận: Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh có ký hợp đồng lao động với bà Trần Thị Cẩm Tú để làm các công việc chuyên môn nghiệp vụ từ ngày 03/12/2012 đến ngày 31/12/2017.

- Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh nhận được các công văn của Tổng cục Thống kê gồm: Công văn số 383/TCTK-TCCB ngày 22/3/2023 về việc kiến nghị xếp

lương khi tuyển dụng của bà Trần Thị Cẩm Tú và Công văn số 783/TCTK-TCCB ngày 25/5/2023 về việc trả lời phản ánh, kiến nghị của bà Trần Thị Cẩm Tú về việc xếp ngạch, bậc lương khi trúng tuyển công chức có thời gian đóng BHXH. Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh hoàn toàn đồng thuận việc xếp ngạch, xếp lương của Tổng cục Thống kê đối với bà Trần Thị Cẩm Tú; đồng thuận với các ý kiến trả lời tại Công văn số 383/TCTK-TCCB và Công văn số 783/TCTK-TCCB.

- Hợp đồng lao động làm các công việc chuyên môn nghiệp vụ tại cơ quan hành chính nhà nước như trường hợp bà Trần Thị Cẩm Tú là chưa phù hợp với quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ và Bộ Nội vụ.

2. Kết quả làm việc giữa Tổ xác minh của Tổng cục Thống kê với bà Trần Thị Cẩm Tú

2.1. Các nội dung đã thống nhất

- Tại khoản 2 Mục I Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Ban Tổ chức – Cán bộ Chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp có quy định về các công việc khác nêu tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP: Dấu “...” không phải là công việc chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng cục Thống kê đã trừ 01 năm (12 tháng) trong tổng thời gian bà Trần Thị Cẩm Tú đóng BHXH khi lao động hợp đồng tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh là thời gian tập sự khi tuyển dụng lần đầu vào làm việc ở cơ quan nhà nước để xếp lương và tính mốc nâng bậc lương là đúng quy định tại điểm a khoản 10 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty Nhà nước vào làm việc trong các cơ quan Nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

- Bà Trần Thị Cẩm Tú không thuộc đối tượng áp dụng của Kết luận số 71-KL/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV ngày 15/6/2020 của Bộ Nội vụ về việc xử lý đối với những trường hợp có sai phạm trong công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2.2. Các nội dung còn có ý kiến khác nhau

- Ý kiến của Tổ xác minh: Pháp luật về công chức (Luật cán bộ, công chức và các nghị định, thông tư hướng dẫn) không quy định hợp đồng lao động làm các công việc chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan hành chính nhà nước. Cơ quan hành chính nhà nước chỉ thực hiện các quy định được pháp luật cho phép. Vì vậy, Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh ký hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn nghiệp vụ với bà Trần Thị Cẩm Tú từ ngày 03/12/2012 đến ngày 31/12/2017 là không đúng quy định. Tổng cục Thống kê đã áp dụng đúng quy định của pháp luật khi không tính thời gian bà Trần Thị Cẩm Tú đóng BHXH

trong thời gian lao động hợp đồng tại Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh để xếp lương, xếp ngạch cho bà Trần Thị Cẩm Tú. Đề nghị bà Trần Thị Cẩm Tú nắm rõ và thông nhất hiểu quy định của pháp luật về vấn đề này.

Tổng cục Thống kê vẫn áp dụng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập để xếp ngạch, xếp lương cho bà Trần Thị Cẩm Tú: Tính thời gian bà Trần Thị Cẩm Tú đóng BHXH khi lao động hợp đồng tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh để xếp ngạch, xếp lương, miễn thời gian tập sự khi tuyển dụng bà Trần Thị Cẩm Tú vào biên chế.

- Ý kiến của bà Trần Thị Cẩm Tú: Căn cứ khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (*“4. Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức theo quy định tại Nghị định này được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức (nếu có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp BHXH một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng.”*), việc xếp ngạch, xếp lương khi được tuyển dụng đối với trường hợp của bà Trần Thị Cẩm Tú là chưa phù hợp vì không tính thời gian đóng BHXH khi lao động hợp đồng tại Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh.

3. Kiểm tra hồ sơ xếp ngạch, xếp lương cho bà Trần Thị Cẩm Tú

3.1. Hồ sơ ban hành Quyết định số 549/QĐ-TCTK ngày 17/4/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê

- Ngày 13/3/2020, Tổng cục Thống kê có Thông báo số 42/TB-TCTK thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi công chức Tổng cục Thống kê năm 2019; Ngày 14/3/2020, Tổng cục Thống kê có Công văn số 329/TCTK-TCCB về việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng đối với thí sinh trúng tuyển kỳ tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê năm 2019.

- Ngày 24/3/2020, Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh có Công văn số 30/CTK-TCHC gửi Tổng cục Thống kê, trong đó có hồ sơ bà Trần Thị Cẩm Tú, gồm: Phiếu lý lịch tư pháp số 1 số 1361/STP-HC&BTTP ngày 19/3/2020; Bản sao có công chứng các bằng cấp, chứng chỉ của bà Trần Thị Cẩm Tú: Chứng chỉ tin học ứng dụng trình độ B ngày 07/10/2016; Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng ngày 01/9/2011; Chứng chỉ kế toán viên ngày 10/10/2016; Bằng tốt nghiệp đại học ngày 16/7/2012; Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A2 ngày 14/12/2017. Bản phô tô Thông báo kết quả đóng BHXH, BHYT, BHTN ngày 08/4/2014 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Trà Vinh.

- Hồ sơ do Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh và bà Trần Thị Cẩm Tú cung cấp đúng yêu cầu của Tổng cục Thống kê.

- Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục Thống kê đã tham mưu Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê ban hành Quyết định số 549/QĐ-TCTK về việc tuyển dụng công chức đối với bà Trần Thị Cẩm Tú đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền quy định.

3.2. Hồ sơ ban hành Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 05/02/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc bổ nhiệm ngạch công chức

- Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và hồ sơ cung cấp của công chức, ngày 25/11/2020, Tổng cục Thống kê có Công văn số 1591/TCTK-TCCB gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt phương án xếp lương công chức khi được tuyển dụng đã có thời gian công tác đóng BHXH bắt buộc phù hợp, trong đó có bà Trần Thị Cẩm Tú.

- Căn cứ thẩm quyền và phân cấp quản lý công chức, quy định của pháp luật và hồ sơ của bà Trần Thị Cẩm Tú do Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh cung cấp tại Công văn số 16/CTK-TCHC ngày 20/01/2021 (Bản chính các tài liệu: (i) Giấy xác nhận thời gian công tác tại Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh ngày 25/11/2020; (ii) Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT ngày 20/3/2020. Bản sao có công chứng các tài liệu: (i) Chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên ngày 20/10/2020; (ii) Chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng ngày 28/7/2020; (iii) Giấy xác nhận thời gian thực tế làm kế toán tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh ngày 25/11/2020; (iv) Sổ BHXH của bà Trần Thị Cẩm Tú số 8413002928), ngày 05/02/2021, Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê đã có Quyết định số 122/QĐ-TCTK về việc bổ nhiệm ngạch công chức đối với bà Trần Thị Cẩm Tú.

- Tổng cục Thống kê đã xếp ngạch, xếp lương đối với bà Trần Thị Cẩm Tú đúng quy định của pháp luật.

III. Kết quả đối thoại

Ngày 21/7/2023, Tổng cục Thống kê đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại bằng hình thức trực tuyến. Kết quả như sau:

1. Các nội dung đối thoại đã thống nhất giữa các bên

- Tại khoản 2 Mục I Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP có quy định về các công việc khác nêu tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, dấu “...” không phải là công việc chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng cục Thống kê đã trừ 01 năm (12 tháng) trong tổng thời gian bà Trần Thị Cẩm Tú đóng BHXH khi lao động hợp đồng tại Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Trà Vinh là thời gian tập sự khi tuyển dụng lần đầu vào làm việc ở cơ quan nhà nước để xếp lương và tính mốc nâng bậc lương là đúng quy định tại điểm a khoản 10 Mục III Thông tư số 79/2005/TT-BNV.

- Bà Trần Thị Cẩm Tú không thuộc đối tượng áp dụng của Kết luận số 71-KL/TW và Hướng dẫn số 2965/HD-BNV.

2. Những nội dung còn ý kiến khác nhau

2.1. Ý kiến của bà Trần Thị Cẩm Tú

a) Đề nghị Tổng cục Thống kê chỉ rõ quy định tại điều khoản nào của pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật nào quy định thời gian hợp đồng lao động có đóng BHXH bắt buộc không được tính làm căn cứ xếp ngạch bậc lương.

- Căn cứ khoản 11 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP về “Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức”: “4. *Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức theo quy định tại Nghị định này được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng.*”.

- Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 3 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 quy định: “*Thời gian đóng bảo hiểm xã hội là thời gian được tính từ khi người lao động bắt đầu đóng bảo hiểm xã hội cho đến khi dừng đóng. Trường hợp người lao động đóng bảo hiểm xã hội không liên tục thì thời gian đóng bảo hiểm xã hội là tổng thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội*”. Như vậy không phân biệt việc đóng bảo hiểm xã hội liên tục hay không liên tục mà thời gian đóng sẽ được xác định bằng việc cộng dồn các khoảng thời gian mà người lao động tham gia bảo hiểm xã hội.

b) Nghị định số 161/2018/NĐ-CP quy định là thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày tuyển dụng, tuy nhiên Công văn số 383/TCTK-TCCB lấy thời gian đóng BHXH phù hợp để làm cơ sở trả lời kiến nghị của tôi. Đề nghị làm rõ thế nào là thời gian đóng BHXH phù hợp, và căn cứ cơ sở pháp lý quy định? Đồng thời quy định trên không quy định việc đóng BHXH theo hình thức làm việc nào.

- Căn cứ Bộ luật lao động số 10/2012/QH13; Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 có hiệu lực từ 01/01/2021 thay thế cho Bộ luật lao động năm 2012. Khoản 1, 2 Điều 3:

“1. *Người lao động là người từ đủ 15 tuổi trở lên, có khả năng lao động, làm việc theo hợp đồng lao động, được trả lương và chịu sự quản lý, điều hành của người sử dụng lao động.*

2. *Người sử dụng lao động là doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng lao động; nếu là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ*”.

- Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 67/2020/QH14 ngày 13/11/2020 có quy định tại khoản 10 Điều 2: “**Tổ chức là cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và tổ chức khác**

được thành lập theo quy định của pháp luật”. Tuy nhiên căn cứ Điều 4 Bộ luật Lao động “Chính sách của Nhà nước về lao động”: Bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của người lao động; khuyến khích những thoả thuận bảo đảm cho người lao động có những điều kiện thuận lợi hơn so với quy định của pháp luật về lao động. Thúc đẩy người lao động và người sử dụng lao động đối thoại, thương lượng tập thể, xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

- Căn cứ Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính: điểm b khoản 1: Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật; điểm d, khoản 1: Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng; Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định. Một hành vi **vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần**; điểm b khoản 2: Việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính phải được tiến hành theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3; điểm c khoản 2 Điều này.

- Đồng thời Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: “2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn” và 3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau. 4. Trong trường hợp văn bản quy phạm pháp luật mới không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nhẹ hơn đối với hành vi xảy ra, trước ngày văn bản có hiệu lực thì áp dụng văn bản mới.

Từ ngày 03/12/2012 đến 31/12/2017, tôi thực hiện hợp đồng theo quy định Bộ Luật lao động và tôi thi tuyển tại thời điểm áp dụng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Do đó thời gian đóng BHXH bắt buộc của tôi là phù hợp theo quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Đồng thời trong quy định của Nghị định số 161/2018/NĐ-CP lấy Bộ Luật lao động làm căn cứ pháp lý.

c) Trong thời gian từ ngày tôi kiến nghị lần đầu ngày 11/6/2020 đến ngày 05/02/2021, đề nghị Tổng cục Thống kê cho biết lý do không trả lời nội dung trong kiến nghị của tôi?

Căn cứ Điều 28 Luật tiếp công dân, Tổng cục Thống kê (người tiếp công dân) phải có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, trong đó có “a) *Khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được thụ lý để giải quyết*”. Tuy nhiên đến 25/11/2020, Tổng cục Thống kê mới có Công văn số 1591/TCTK-TCCB gửi Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đến ngày 08/01/2021, Tổng cục Thống kê mới có Công văn số 26/TCTK-TCCB về việc trả lời kiến nghị xếp lương đối với công chức mới tuyển dụng của bà Trần Thị Cẩm Tú và đề nghị cung cấp hồ sơ, tài liệu.

2.2. Ý kiến của Tổng cục Thống kê

a) Cơ quan hành chính nhà nước chỉ được thực hiện các quy định pháp luật quy định, cho phép. Pháp luật không quy định trong cơ quan hành chính nhà nước có hợp đồng lao động làm công việc chuyên môn nghiệp vụ, nên việc ký hợp đồng công việc chuyên môn nghiệp vụ giữa Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh với bà Trần Thị Cẩm Tú là không đúng quy định, dẫn đến hợp đồng lao động là vô hiệu; theo đó Tổng cục Thống kê không tính thời gian công tác có đóng BHXH để làm căn cứ xếp ngạch, xếp lương cho bà Trần Thị Cẩm Tú.

Về quy định tại khoản 11 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP về “Trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức”: “4. *Trường hợp người được tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức theo quy định tại Nghị định này được bố trí làm việc theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì **thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc** trước ngày tuyển dụng, tiếp nhận vào công chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) được tính để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng.*”. Quy định này chỉ rõ “**Thời gian công tác có đóng BHXH**”; **không phải** “Thời gian có đóng BHXH”.

Tổng cục Thống kê **không tính thời gian công tác**, mặc dù có đóng BHXH, của bà Trần Thị Cẩm Tú khi lao động hợp đồng làm công việc chuyên môn nghiệp vụ tại Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh, nên không tính để xếp ngạch, xếp lương cho bà Trần Thị Cẩm Tú khi tuyển dụng là đúng quy định.

b) Thời gian đóng BHXH phù hợp nêu trong Công văn số 383/TCTK-TCCB là thời gian đóng BHXH bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị Cẩm Tú vi phạm các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính để giải thích là không phù hợp.

c) Việc trả lời kiến nghị của bà Trần Thị Cẩm Tú từ ngày 11/6/2020

+ Căn cứ kết quả trúng tuyển công chức Tổng cục Thống kê năm 2019, ngày 17/4/2020, Tổng cục Thống kê đã ban hành Quyết định tuyển dụng công chức từ ngày 20/4/2020 cho công chức trúng tuyển, trong đó có bà Trần Thị Cẩm Tú.

+ Căn cứ đề nghị của Cục Thống kê cấp tỉnh, Tổng cục Thống kê đã rà soát, tổng hợp đề nghị xếp lương khi tuyển dụng đối với tất cả các trường hợp có thời gian công tác có đóng BHXH bắt buộc và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1591/TCTK-TCCB ngày 25/11/2020, trong đó có trường hợp của bà Trần Thị Cẩm Tú.

+ Căn cứ Công văn trả lời ngày 08/12/2020 của Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, ngày 08/01/2021, Tổng cục Thống kê đã có Công văn số 26/TCTK-TCCB về việc trả lời kiến nghị xếp lương đối với công chức mới tuyển dụng của bà Trần Thị Cẩm Tú và đề nghị cung cấp hồ sơ, tài liệu.

+ Ngày 05/02/2021, Tổng cục Thống kê đã có Quyết định số 122/QĐ-TCTK: Bổ nhiệm ngạch kế toán viên cho bà Trần Thị Cẩm Tú từ ngày được tuyển dụng,

tính mốc thời gian nâng bậc lương lần sau từ ngày 20/01/2019 theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà Trần Thị Cẩm Tú.

+ Thời gian bà Trần Thị Cẩm Tú kiến nghị năm 2020, Tổng cục Thống kê đang trong thời gian rà soát hồ sơ của công chức trúng tuyển để trình cơ quan có thẩm quyền về việc xếp ngạch, xếp lương. Tính đến ngày 25/5/2023, Tổng cục Thống kê đã 03 lần trả lời các kiến nghị của bà Trần Thị Cẩm Tú, gồm: Công văn số 26/TCTK-TCCB, Công văn số 383/TCTK-TCCB và Công văn số 783/TCTK-TCCB.

+ Bà Trần Thị Cẩm Tú viện dẫn Điều 28 Luật tiếp công dân là không phù hợp: Tổng cục Thống kê không tiếp bà Trần Thị Cẩm Tú theo quy định của Luật Tiếp công dân.

+ Pháp luật không quy định thời gian thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ của người trúng tuyển (khoản 4 Điều 9 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ Nội vụ về thông tư quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức). Thời hạn 15 ngày để ra quyết định tuyển dụng đối với người trúng tuyển quy định tại khoản 5 Điều 9 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 là thời gian sau khi hoàn thành các thủ tục quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4.

IV. Kết luận

Căn cứ quy định của pháp luật, kết quả xác minh, đối thoại, nội dung bà Trần Thị Cẩm Tú khiếu nại Quyết định số 549/QĐ-TCTK ngày 17/4/2020 và Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 05/02/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc xếp ngạch, bậc lương cho bà Trần Thị Cẩm Tú **là sai toàn bộ**.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 549/QĐ-TCTK ngày 17/4/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc tuyển dụng công chức Tổng cục Thống kê và Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 05/02/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc bổ nhiệm ngạch công chức.

Bà Trần Thị Cẩm Tú chịu trách nhiệm thi hành Quyết định số 549/QĐ-TCTK ngày 17/4/2020 và Quyết định số 122/QĐ-TCTK ngày 05/02/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành.

Trong thời hạn quy định của pháp luật, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với giải quyết khiếu nại của Tổng cục Thống kê, bà Trần Thị Cẩm Tú có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc khởi kiện Tổng cục Thống kê tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thanh tra thống kê, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, bà Trần Thị Cẩm Tú và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để báo cáo);
- Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh;
- Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh;
- Vụ TKTH (để đăng tải trên trang thông tin điện tử Tổng cục Thống kê);
- Phó Tổng cục trưởng Lê Trung Hiếu;
- Lưu: VT, PCTT, hồ sơ.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hương

